

Số: 26/2022/QĐST-KDTM

A, ngày 30 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 6/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần B.

Trụ sở: Đường D, xã E, huyện F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông G (Theo Giấy ủy quyền ngày 24/11/2021).

Bị đơn: Ông H - Đại diện Hộ kinh doanh P.

Địa điểm kinh doanh: đường T, Phường K, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông H - Đại diện hộ kinh P có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty Cổ phần B là: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng để chấm dứt quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 25/HDHTKD ngày 17/11/2020.

Thời gian và phương thức thanh toán:

Lần 1: Trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng vào ngày 25/4/2022.

Lần 2: Trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng vào ngày 25/5/2022.

Lần 3: Trả số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu) đồng vào ngày 24/6/2022.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp ông H - Đại diện Hộ kinh doanh P vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì Công ty Cổ phần B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thu hồi một lần tất cả số tiền vi phạm hợp đồng chưa thanh toán còn lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi

của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng do ông H - Đại diện Hộ kinh doanh P tự nguyện chịu toàn bộ.

Hoàn lại cho Công ty Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.296.250 (một triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn hai trăm năm mươi) đồng do Công ty Cổ phần B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0030827 của Chi cục Thi hành án dân sự quận A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận A;
- Chi cục THADS quận A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hoàng Mai